

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Trường.

2. Bà Đoàn Thị Liễu.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh ngày 21/9/1997 (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Quê quán: Rạch Giá, Kiên Giang; Nơi ĐKTT: Số 214/10, đường QT, phường VQ, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Số C40, đường NHCC, phường VQ, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Kim Thị H, sinh năm 1975; Vợ: Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 2000; Con: 01 người, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 13/3/2018 bị Công an phường VQ, thành phố RG xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 18/12/2018 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** Ông Trần Tấn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 72, đường LQK, phường AH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 08/8/2018 Nguyễn Văn C từ nhà tại số C40, đường NHCC, phường VQ, thành phố RG, điều khiển xe mô tô cup, không biển số đi xuống cảng Tắc Cậu, huyện CT, tỉnh Kiên Giang để đi làm thuê, khi đi đến nhà số 702, đường LQK, phường AH, thành phố RG tỉnh Kiên Giang thì phát hiện 01 xe ba gác của ông Trần Tấn T đang đậu trước nhà số 702, trên xe ba gác có 01 bình gas, 01 bình hàn gió đá và một số vật dụng khác. Do thấy xe ba gác nói trên không có người trông coi nên Nguyễn Văn C quay về nhà của Dương Văn K ở đường TX, thành phố RG, C rủ K cùng đi trộm xe ba gác nói trên (trước đây K là anh rể của C - hiện không rõ tên thật và địa chỉ). Đến khoảng 00 giờ 40 phút ngày 09/8/2018 C chở K đến nhà số 702, đường LQK, phường AH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang để trộm xe ba gác và tài sản trên xe, C điều khiển xe mô tô chở K ngồi phía sau dùng tay kéo xe ba gác và tài sản trên xe về khu vực phường VQ để tiêu thụ. Khi đi được một đoạn đến đường TQK, phường AH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang thì bị lực lượng Công an phường AH phát hiện và yêu cầu C và K về trụ sở để làm việc. Tại trụ sở Công an phường AH, C và K khai là xe ba gác và các tài sản trên xe là do C mượn của người bạn tên P nhưng C không chứng minh được nên Công an phường lập biên bản tạm giữ đối với xe ba gác cùng số tài sản trên xe.

Đến ngày 12/8/2018 ông Trần Tấn T đến công an phường AH trình báo sự việc bị mất trộm tài sản. Quá trình làm việc thì xác định những tài sản Công an phường tạm giữ vào ngày 09/8/2018 là của ông Trần Tấn T. Tại Cơ quan điều tra C đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Ngày 26/9/2018 Nguyễn Văn C bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố RG khởi tố để điều tra.

- Về vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) bình hàn gió đá màu xanh, dài khoảng 1,4m, nặng khoảng 70 kg, trị giá 2.500.000 đồng; 01 (một) bình gas màu bạc bên trong còn gas, trị giá 500.000 đồng; 01 (một) ống dẫn gas màu xanh dài khoảng 25m, trị giá 500.000 đồng, 01 (một) đồng hồ đo gas, trị giá 400.000 đồng; 01 (một) đầu khè dùng để hàn gió đá trị giá 350.000 đồng; 01 (một) xe ba gác (thùng sắt tự chế) sơn màu đỏ, trị giá 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản C trộm được qua định giá là 5.250.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đã trả lại cho bị hại Trần Tấn T các vật chứng nêu trên.

+ Đối với xe mô tô cup 50 nhãn hiệu Honda không biển kiểm soát là xe của Nguyễn Văn C dùng để điều khiển sử dụng vào việc trộm tài sản hiện không thu được do Nguyễn Văn C đã bán phế liệu sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSTPRG ngày 18/02/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Tấn T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Tại phiên tòa:

Bị cáo C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG đã truy tố. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến gì khác.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái và rất ăn năn hối hận, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm, lao động nuôi con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố RG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ và tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 00 giờ 40 phút ngày 09/8/2018 tại trước nhà số 702, đường LQK, phường AH, thành phố RG, Nguyễn Văn C cùng với Dương Văn K (chưa rõ tên thật và địa chỉ) lợi dụng đêm khuya, tài sản không người trông giữ đã có hành vi lén lút lấy trộm của ông Trần Tấn T tài sản gồm: 01 bình hàn gió đá màu xanh, trị giá 2.500.000 đồng; 01 bình gas màu bạc bên trong còn gas, trị giá 500.000 đồng; 01 ống dẫn gas màu xanh, trị giá 500.000 đồng; 01 đồng hồ đo gas, trị giá 400.000 đồng; 01 đầu khè dùng để hàn gió đá, trị giá 350.000 đồng; 01 xe ba gác (thùng sắt tự chế), trị giá 1.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 5.250.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại Trần Tấn T như đã nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, lời khai của người bị hại và phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ đã được làm rõ tại phiên tòa. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã thực hiện hoàn thành hành vi trộm cắp tài sản, tài sản mà bị cáo trộm cắp được có tổng trị giá là 5.250.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1

Điều 173 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện; hành vi của bị cáo đã xâm phạm trái phép đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây ra sự hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý và bảo vệ tài sản, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, các tài sản bị mất trộm đã được trao trả lại đầy đủ cho người bị hại và người bị hại Trần Tấn T có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học, lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện sự không hướng thiện, cũng như ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố RG về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[7] Đối với người thanh niên tên K (chưa rõ tên thật và địa chỉ) là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với Nguyễn Văn C. Cơ quan điều tra – Công an thành phố RG đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ khi nào bắt được sẽ xử lý sau, nên HĐXX miễn xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo

các tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp và mức thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị hại Trần Tấn T các tài sản gồm: 01(một) bình hàn gió đá màu xanh; 01(một) bình gas màu bạc bên trong còn gas; 01 (một) ống dẫn gas màu xanh; 01 (một) đồng hồ đo gas; 01 (một) đầu khê dùng để hàn gió đá và 01 (một) xe ba gác (thùng sắt tự chế) sơn màu đỏ. Ngày 13/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố RG đã trao trả xong.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Tấn T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 06 tháng tù (sáu tháng tù). Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/12/2018.

3. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị hại Trần Tấn T các tài sản gồm: 01(một) bình hàn gió đá màu xanh; 01(một) bình gas màu bạc bên trong còn gas; 01 (một) ống dẫn gas màu xanh; 01 (một) đồng hồ đo gas; 01 (một) đầu khê dùng để hàn gió đá và 01 (một) xe ba gác (thùng sắt tự chế) sơn màu đỏ. Ngày 13/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố RG đã trao trả xong.

4. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Tấn T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Cơ quan THA Dân sự TP. Rạch Giá;
- Công an TP. Rạch Giá;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tấn Nghĩa